

Số: ~~1811~~ /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày ~~14~~ tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1378/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1702/SKHĐT-TH ngày 31/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này, xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Phạm Ngọc Nghị*

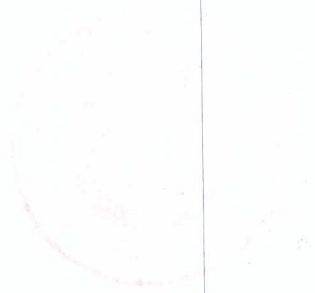
Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 75b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND

ngày 14/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Đề án*) một cách chủ động, đồng bộ, đạt mục tiêu hiệu quả cao. Các cấp chính quyền phải xác định tái cơ cấu kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về điều hành phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian đến. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Các giải pháp thực hiện phải mang tính đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, ưu tiên theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ để tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể của Đề án đảm bảo có hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các mục tiêu, quan điểm, nội dung của Đề án Tái cơ cấu kinh tế:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.

b) Chú trọng công tác truyền thông về quá trình cũng như kết quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đến các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền hình địa phương, Trung ương để thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình về ý thức xây dựng và bảo vệ thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, truyền thống của địa phương; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết của cá nhân, tổ chức trong phát triển kinh tế - xã hội của

tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, năng lực cạnh tranh:

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng lấy doanh nghiệp và người dân làm đối tượng ưu tiên phục vụ:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh; rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, giấy tờ để rút ngắn thời gian giải quyết, đặc biệt là thủ tục gia nhập thị trường, giảm thời gian để doanh nghiệp phải chờ đợi để chính thức hoạt động, tạo thuận lợi, giảm chi phí, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp... Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản triển khai của tỉnh.

- Triển khai mô hình “một cửa” điện tử hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước (thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến cấp độ 3 và 4).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả “Ngày thứ Năm doanh nghiệp” và các cuộc đối thoại định kỳ giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Thành lập trung tâm hành chính công của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí phát sinh cho người dân và doanh nghiệp.

b) Tạo thuận lợi trong tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, tiếp tục cải thiện chỉ số về thủ tục hành chính đất đai trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):

- Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm làm căn cứ cho việc giới thiệu địa điểm, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tiến hành rà soát quy hoạch sử dụng đất nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên đất.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; tạo quỹ đất sạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư vào phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố, các trung tâm phát triển quỹ đất trong việc trợ giúp, tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các nhà đầu tư.

- Thực hiện rà soát cải cách thủ tục hành chính về đất đai, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất của tỉnh để các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, người dân có thể khai

thác thuận tiện, tạo bình đẳng cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

c) Nâng cao tính minh bạch, trợ giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin, giảm thiểu phát sinh chi phí cho doanh nghiệp:

- Nâng cao tính minh bạch và trợ giúp các doanh nghiệp tiếp cận thông tin, đặc biệt thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực...

- Giảm thiểu tình trạng doanh nghiệp phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức trong quá trình hoạt động cũng như trong đấu thầu; đảm bảo cạnh tranh bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của nhà nước.

d) Chấn chỉnh, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc:

- Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ thông qua việc xây dựng kế hoạch thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành, tránh việc thanh tra, kiểm tra chồng chéo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, giảm thiểu thời gian thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp, đảm bảo sự liên thông, đồng bộ giữa các cấp, ngành trong thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.v.v.

- Thực hiện nghiêm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chú trọng tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong bộ máy.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của tất cả các cơ quan hành chính, cơ quan quản lý nhà nước theo hướng trở thành chính quyền điện tử (thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến cấp độ 3 và 4).

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ được giao.

3. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển:

a) Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó có chính sách khuyến khích doanh nghiệp xây dựng các chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, chế biến gỗ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vùng chăn nuôi đại gia súc, đặc biệt bò thịt và bò sữa.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vùng nuôi cá bản địa, đặc hữu; cơ chế, chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch.

b) Trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực khuyến khích doanh nghiệp tích cực đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực trong sản xuất kinh doanh, góp phần sản xuất và quảng bá hình ảnh sản phẩm, doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh.

c) Trong lĩnh vực dịch vụ:

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các ngành dịch vụ ưu tiên phát triển, gồm: du lịch; dịch vụ vận tải; giáo dục, y tế; công nghệ thông tin; hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại).

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển chợ an toàn thực phẩm.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch cho hoạt động xúc tiến bằng nhiều hình thức, đa dạng; đẩy mạnh công tác xúc tiến và quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng để nâng cao hình ảnh du lịch tỉnh; khai thác lợi thế của các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước để quảng bá du lịch đến các tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các loại hình du lịch mới, kết hợp với các loại hình du lịch truyền thống của tỉnh.

4. Khuyến khích, thu hút tối đa các nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu kinh tế:

a) Đẩy mạnh khuyến khích, thu hút các nguồn lực đầu tư:

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ khu vực Nhà nước:

- + Tranh thủ khai thác nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, đặc biệt là vận dụng tốt các chính sách hỗ trợ của Trung ương hướng vào định hướng phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh.

- + Đề xuất tăng cường ngân sách Trung ương cho các hoạt động đầu tư công, hoạt động phục vụ phát triển kinh tế và an sinh xã hội như: Xây dựng các

công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt, mở rộng mạng lưới giao thông nông thôn, điện lưới, kết cấu hạ tầng xã hội, tái định cư...

- Đối với các nguồn vốn từ khu vực ngoài Nhà nước:

+ Sử dụng một phần ngân sách nhà nước để hỗ trợ bằng hình thức đối tác công - tư (PPP) để khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình và các doanh nghiệp mở rộng đầu tư vào sản xuất - kinh doanh trong một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên của tỉnh.

+ Tập trung hỗ trợ mọi mặt như thủ tục đầu tư, đất đai, hạ tầng, xúc tiến việc làm, chính sách thuế... để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, đặc biệt là các dự án chế biến sâu sản phẩm nông sản chất lượng cao phục vụ xuất khẩu; công nghiệp chế tạo máy nông nghiệp; công nghiệp năng lượng gió, năng lượng mặt trời, phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp tập trung.

+ Tổ chức tốt, hiệu quả các đợt xúc tiến đầu tư, vận động đầu tư nhằm giúp các nhà đầu tư (trong tỉnh, ngoài tỉnh, nước ngoài) hiểu hơn về những tiềm năng, lợi thế khi đầu tư vào Đắk Lắk. Đổi mới cách thức xúc tiến đầu tư theo hướng tiếp cận trực tiếp các nhà đầu tư tiềm năng để nắm bắt được tâm lý của nhà đầu tư, tìm hiểu yêu cầu của từng nhà đầu tư để có chiến lược thu hút đối với từng nhà đầu tư, để tư vấn, thuyết phục nhà đầu tư.

+ Xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm thúc đẩy, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk); hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng; vận động chuyển đổi hình thức hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; xây dựng vườn ươm doanh nghiệp (công nghệ thông tin, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...) để tăng cường vốn đầu tư thực hiện tái cơ cấu kinh tế.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và văn hóa; khuyến khích nhân dân sử dụng kiều hối vào đầu tư sản xuất, kinh doanh, v.v.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư:

- Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư Nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí (thông qua lựa chọn lĩnh vực đầu tư, dự án đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư quan trọng, các dự án có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển các ngành khác), đồng thời tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước để bảo đảm huy động cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Chú trọng nguồn vốn đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt,

áp dụng các biện pháp chủ động để thực hiện đầu tư các công trình đúng tiến độ. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế:

a) Trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Chú trọng bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối với đội ngũ lao động nông nghiệp để có thể đáp ứng được yêu cầu áp dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 hoặc chuyển sang làm các ngành nghề khác.

- Tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn (trực tiếp hoặc qua các phương tiện truyền thông của địa phương) giúp người nông dân, lao động nông nghiệp có trình độ về tổ chức sản xuất, xu thế và yêu cầu mới của thị trường, về cạnh tranh, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng, kiến thức cho các tác nhân tham gia các ngành hàng nông sản; cho các chủ cơ sở sản xuất nông nghiệp; chủ cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, hộ nghề, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách hấp dẫn để thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học về công tác trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hợp tác xã.

- Hỗ trợ đào tạo ngành nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn; có chính sách khuyến khích sử dụng lao động được đào tạo.

b) Trong ngành công nghiệp - xây dựng:

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động phục vụ phát triển các ngành công nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp đào tạo lao động tại chỗ phục vụ nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nhân tài, nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu thực hiện cơ chế thuê, hợp tác, tư vấn đối với chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực công nghệ cao phục vụ cho phát triển của tỉnh.

c) Trong ngành dịch vụ:

- Bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động du lịch nhằm từng bước nâng cao chất lượng phục vụ đạt chuẩn quốc tế.

- Quy hoạch lại hệ thống cơ sở đào tạo, dạy nghề và cơ sở nghiên cứu du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển ngành du lịch.

- Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, dạy nghề và nghiên cứu của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về du lịch của tỉnh phù hợp với đặc thù phát triển du lịch của tỉnh: du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch văn hóa,...

d) Nguồn nhân lực hành chính, sự nghiệp:

- Nâng cấp chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn, đúng vị trí chuyên môn. Nâng cao

trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tập trung đào tạo nhân lực, trong đó tập trung đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước, đào tạo lao động có trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư.

đ) Đào tạo lao động:

- Đặt hàng các trường đại học, doanh nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ khuyến nông, khuyến công để mỗi buôn, mỗi thôn có một chuyên gia giỏi về khuyến nông, khuyến công; xây dựng đội công tác xã hội với hạt nhân là các cán bộ khoa học kỹ thuật hỗ trợ cộng đồng, giúp nông dân, hộ gia đình phát triển kinh tế.

- Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xây dựng cơ chế, chính sách liên kết các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo, huy động tối đa sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, tổ chức đào tạo và tuyển dụng lao động. Khuyến khích xã hội hóa, tạo cơ chế thông thoáng trong đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề và chia sẻ kinh nghiệm cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nghề cho lao động phổ thông. Phát huy có hiệu quả cơ sở vật chất của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tại các địa phương hiện nay để đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nhân tài, nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu thực hiện cơ chế thuê, hợp tác, tư vấn đối với chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực công nghệ cao phục vụ cho phát triển của tỉnh.

e) Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện phân bổ, đào tạo nguồn lực theo tiểu vùng nhằm phù hợp với tiềm năng phát triển từng tiểu vùng (Tiểu vùng trung tâm, ưu tiên phân bổ và đào tạo nhân lực phục vụ cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch; Tiểu vùng phía Bắc, ưu tiên phân bổ và đào tạo nhân lực phục vụ cho phát triển mạnh nông, lâm nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất phân vi sinh, khai thác gỗ và chế biến giấy, lâm sản; Tiểu vùng Đông Nam, ưu tiên phân bổ và đào tạo nhân lực phục vụ cho phát triển công nghiệp chế biến nông sản, khai thác và chế biến lâm sản, mở rộng mạng lưới thương mại, dịch vụ).

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, nhất là các doanh nghiệp quy mô lớn.

- Mở rộng, tăng cường hợp tác với cơ quan, tổ chức Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan, các viện nghiên cứu, các trường đại học của Trung ương và các trung tâm kinh tế lớn trong nước để đào tạo nhân lực trình độ cao các ngành, lĩnh vực mà các cơ sở trong tỉnh chưa đào tạo; tranh thủ tối đa các mối quan hệ với các tổ chức chính phủ, phi chính phủ nước ngoài để đào tạo nhân lực chất lượng cao, chuyển giao khoa học kỹ thuật mới.

6. Nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế:

a) Phát triển hạ tầng giao thông:

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.
- Tập trung nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối các tiểu vùng.
- Xúc tiến việc xây dựng, nâng cấp sân bay Buôn Ma Thuột.
- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông đường sắt kết nối Đắk Lắk với các tỉnh như kết nối Buôn Ma Thuột với Tuy Hòa; tuyến đường sắt dọc quốc lộ 14 nối Đà Nẵng - Kon Tum - Đắk Lắk - Bình Phước.
- Kiến nghị xúc tiến việc hình thành và phát triển cảng cạn tại Đắk Lắk kết nối với các cảng Quy Nhơn, Khánh Hòa, phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh.

b) Phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh.
- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ với các lĩnh vực hạ tầng khác.
- Đưa vào khai thác các dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet với chất lượng cao, an toàn, bảo mật; đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong nước và quốc tế.
- Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin, dữ liệu của tỉnh với việc truy cập mở cho mọi đối tượng quan tâm. Các sở, ban, ngành, các địa phương tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về công dân, đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, dữ liệu kinh tế - xã hội... làm cơ sở cho việc ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các nguồn lực phát triển của tỉnh.
- Đẩy mạnh việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử và các dịch vụ giá trị gia tăng khác trên địa bàn tỉnh. Coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị:

- Tập trung phát triển hệ thống đô thị dọc các tuyến giao thông quốc gia, tỉnh lộ, đặc biệt đầu tư xây dựng đô thị trọng điểm, từng bước hình thành cụm tương hỗ nông sản, khu nông nghiệp công nghệ cao, tạo lực tăng trưởng và phát triển; đảm bảo hài hòa giữa đô thị với nông thôn cũng như hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh trên cơ sở xác định vùng động lực và các tiểu vùng phát triển.
- Phát triển hệ thống đô thị trở thành các mạng lưới về cung cấp dịch vụ, các trung tâm chức năng phục vụ phát triển kinh tế cho tỉnh.
- Chú trọng xây dựng đô thị biên giới để đảm bảo phục vụ tốt các hoạt

động khu vực vùng biên gắn với ổn định dân cư và bảo đảm an ninh quốc phòng.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp đang hoạt động và các cụm công nghiệp đã quy hoạch, đặc biệt sớm hoàn thành các hạ tầng thiết yếu để đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp.

- Mở rộng các hình thức huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

đ) Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn:

- Tập trung phát triển các chương trình, dự án kiên cố hóa kênh mương phục vụ tưới tiêu, phục vụ phát triển nông nghiệp. Thực hiện theo mô hình “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Hoàn thiện quy hoạch thủy lợi trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng, phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ các ngành, chủ động tưới, tiêu, cấp nước trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tổ chức phát triển không gian nông thôn: Tập trung vào xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp và phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với phát triển đô thị theo quy hoạch.

- Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa một số hồ, đập trọng yếu để đóng vai trò điều tiết nước cho vùng, khu vực.

e) Phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ du lịch:

- Trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử đã xuống cấp.

- Khẩn trương hoàn thành việc lập Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Yok Đôn, làm căn cứ kêu gọi các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh tham gia đầu tư, tạo điểm nhấn cho du lịch Đắk Lắk.

7. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ:

a) Với ngành nông nghiệp là chủ lực trong thời gian tới của tỉnh, tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình/ dự án khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công để nâng cao kỹ năng sản xuất, năng suất lao động góp phần chuyển đổi lao động nông nghiệp sang các ngành nghề khác.

c) Tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh, nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

d) Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

đ) Đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, hình thành các cụm dịch vụ, kỹ thuật nông nghiệp nằm trong chuỗi liên kết các hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến các địa bàn, hướng dẫn mô hình sản xuất, liên kết đầu mối thu mua, bảo quản chế biến, kiểm định chất lượng sản phẩm.

g) Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ cho các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học tại địa phương theo hướng trung tâm khoa học và công nghệ dẫn đầu của vùng, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ.

h) Tiếp tục tập trung nguồn lực và thực hiện có hiệu quả các chương trình trọng điểm, đặc biệt là:

- Chương trình hỗ trợ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó mở rộng ứng dụng các chế phẩm sinh học, sử dụng bón phân hợp lý, áp dụng các quy trình thực hành nông nghiệp tốt, các bộ tiêu chuẩn sản xuất bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình tái canh cây cà phê bảo đảm giữ vững sản lượng và chất lượng sản phẩm, độ bền vườn cây; các mô hình tưới nước tiết kiệm; xây dựng mô hình sử dụng máy móc, thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp, tập trung cho thu hoạch và sau thu hoạch. Chú trọng công nghệ bảo quản rau hoa quả sau thu hoạch.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh, trong đó hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; tham gia giải thưởng Chất lượng quốc gia, Hội chợ công nghệ - thiết bị...; xác lập quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng mới; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu tạo ra công nghệ mới. Áp dụng cho những công nghệ giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát thải gây ô nhiễm môi trường; nâng cao giá trị gia tăng, năng suất và chất lượng của sản phẩm, tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao.

- Chương trình hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong trồng trọt và chăn nuôi thủy sản; cơ giới hóa một số khâu sản xuất, cải thiện năng suất lao động; ứng dụng năng lượng mặt trời, năng lượng khí sinh học, thủy điện nhỏ; xử lý nước thải sinh hoạt, ô nhiễm môi trường nông thôn; đào tạo, tập huấn kỹ thuật cũng như hướng dẫn xây dựng kế hoạch sản xuất, quản lý các hoạt động sản xuất của kinh tế hộ, tiếp cận thông tin thị trường...

- Chương trình công nghệ sinh học, trong đó tập trung nghiên cứu cho lai tạo, chọn lọc, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản cũng như nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản và môi trường, y tế.

i) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và

khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo Kế hoạch số 2722/KH-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt chú trọng xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ngành nông nghiệp để hỗ trợ cho khởi nghiệp kinh doanh, phát triển các ý tưởng sáng tạo trong nông nghiệp.

8. Bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên:

a) Đẩy mạnh công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và đất ở. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết thu hồi đất của những dự án không triển khai thực hiện, triển khai chậm hoặc sử dụng không đúng mục đích. Thu hồi đất nông, lâm trường sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Tăng cường quản lý tài nguyên nước, hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng khai thác nguồn nước ngầm... Rà soát quy hoạch các dự án thủy điện, đình chỉ các dự án không hiệu quả, có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, điều hành tưới tiêu, gây mất an toàn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt những cơ sở sản xuất ở vùng đầu nguồn sông, suối.

9. Đảm bảo an ninh quốc phòng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng:

a) Tăng cường quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế; trong đó chú trọng các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Tập trung nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, đối tượng cơ hội, chống đối, nhất là âm mưu, hoạt động của FULRO, đảm bảo an ninh vùng dân tộc thiểu số.

b) Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, tội phạm công nghệ cao. Kịp thời nắm bắt, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm, phá hoại các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tạo sự an tâm, tin tưởng của doanh nghiệp với môi trường đầu tư của tỉnh.

c) Tăng cường công tác giáo dục, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, doanh nghiệp, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự xã hội.

10. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, giám sát triển khai thực hiện của các cấp chính quyền trong quá trình thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nội dung chi tiết như Phụ lục kèm theo

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là cơ quan tổng hợp, tham mưu cho Ban Chỉ đạo phân công các nhiệm vụ cho các Sở, ngành và địa phương thực hiện Đề án một cách có hiệu quả, có lộ trình rõ ràng.

- Làm đầu mối giúp Ban Chỉ đạo Đề án thực hiện các công việc liên quan, từ việc triển khai, điều chỉnh, giám sát và đánh giá Đề án. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền và đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

- Làm đầu mối tổng hợp thông tin về những vướng mắc, khó khăn cũng như mong muốn của nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong sản xuất kinh doanh để báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét giải quyết.

- Chủ trì thẩm định và xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí, chỉ tiêu cho các đơn vị có liên quan trên cơ sở tổng hợp các Đề án ngành và các chính sách ưu đãi do các sở, ngành trong tỉnh xây dựng, đề xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chủ trương đầu tư và bố trí vốn đầu tư cho các dự án đầu tư công để đẩy nhanh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển từng ngành.

- Thực hiện công khai minh bạch thông tin về thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh, danh mục các dự án đầu tư,...

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị đề xuất phương án tái cơ cấu và phát triển hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước, trong đó tập trung thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện; tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các phương án cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở các sở, ban, ngành và địa phương để tiết kiệm, tập trung tăng cho đầu tư phát triển.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công

nghe cao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; rà soát, xác định các vùng sản xuất nông nghiệp ổn định, vùng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo các hướng đã nêu trong Đề án. Trong đó, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, áp dụng khoa học và công nghệ, gắn với chuỗi giá trị chế biến, xuất khẩu.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, áp dụng công nghệ cao, giống cây, con giống chất lượng cao, quy mô lớn; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho nông sản.

4. Sở Công Thương:

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại cho một số mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập và xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Trong đó, trọng tâm là phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn; không thu hút những dự án sử dụng nhiều năng lượng, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sử dụng quá nhiều tài nguyên và khoáng sản.

5. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong bối cảnh mới, có định hướng phát triển theo các tiểu vùng kinh tế; phát triển giao thông nông thôn.

- Chủ động làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để đề xuất bố trí vốn đầu tư nâng cấp một số tuyến quốc lộ quan trọng đi qua địa bàn tỉnh.

- Chủ động làm việc với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan để xúc tiến việc xây dựng cảng cạn ở tỉnh Đắk Lắk.

- Chủ trì xây dựng đề án thí điểm nhằm thu hút vốn xã hội theo hình thức đối tác công tư (PPP) để xây dựng một số tuyến đường nội tỉnh.

6. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk – giai đoạn đến năm 2030.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó, nội dung quy hoạch phải đảm bảo quỹ đất hợp lý cho sản xuất nông nghiệp, phát triển phi nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát lại công tác quản lý và khai thác tài nguyên trên địa bàn, đặc biệt là đất lâm nghiệp và tài nguyên khoáng sản.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Xây dựng Chương trình phát triển du lịch Đắc Lắc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội :

Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

10. Sở Khoa học và công nghệ:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình trọng điểm về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kế hoạch thu hút đầu tư hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động hoặc đã quy hoạch.

13. Sở Ngoại vụ:

- Xây dựng Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về hội nhập quốc tế; về những nội dung của các Hiệp định FTA đã ký kết, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định CPTPP,...

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh, trong đó, chú trọng công tác ngoại giao kinh tế nhằm hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, dịch vụ thông qua kênh ngoại giao; tăng cường hợp tác với các địa phương nước ngoài đã thiết lập quan hệ nhằm tiếp tục phát triển trên nhiều lĩnh vực.

14. Sở Nội vụ:

Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, nghiệp vụ của cán bộ, công chức các cấp, các ngành ở địa phương.

15. Liên minh Hợp tác xã:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác; tuyên truyền phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác.

16. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý cũng như thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền, đoàn thể các cấp thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả tái cơ cấu kinh tế.

17. Văn phòng UBND tỉnh:

Theo dõi, giám sát để đảm bảo các cơ chế chính sách, chương trình, đề án phục vụ tái cơ cấu kinh tế được xây dựng theo đúng tiến độ.

18. Sở Tư pháp:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành thẩm định đối với các đề nghị xây dựng chính sách và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

18. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm, các cơ chế, chính sách để tổ chức triển khai thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đề xuất, kiến nghị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định. / *Nu*

CHỦ TỊCH *Nu*



Phạm Ngọc Nghị

DANH MỤC KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH GIAI ĐOẠN 2018-2025
(Kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
1	Thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Kinh tế - Xã hội	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh Quốc phòng, vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước hàng năm	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Đánh giá tình hình thực hiện Đề án Tái cơ cấu kinh tế	Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Đề án Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Thực hiện Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan
4	Thực hiện các phương án tái cơ cấu và phát triển hiệu quả các doanh nghiệp	Tiếp tục thực hiện các phương án tái cơ cấu và phát triển hiệu quả các doanh nghiệp Nhà nước, trong đó tập trung thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
	nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh							
5	Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm	Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan
6	Xây dựng các phương án cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở các sở, ban, ngành và địa phương	Xây dựng các phương án cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước ở các sở, ban, ngành và địa phương sao cho tiết kiệm, tập trung tăng cho đầu tư phát triển	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan
7	Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động ban hành theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quý 3/2017	Đã phê duyệt	Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình thủy lợi tỉnh
8	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực	Xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nuôi cá lồng bè trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025	Năm 2019	Năm 2019	2020-2025	HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
	nông nghiệp							
9	Xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm	Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cá rô phi đơn tính trên địa bàn tỉnh theo VIETGAP	Năm 2019	Năm 2019	2020-2025	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào công nghiệp, thương mại; Phát triển hạ tầng cụm công nghiệp	Xây dựng cơ chế thu hút vốn đầu tư xã hội hóa vào xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2019	HĐND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại cho một số mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh	- Tổ chức Hội chợ triển lãm chuyên ngành cà phê gắn với các chương trình kết nối xuất khẩu với các đơn vị nước ngoài (trong khuôn khổ Lễ hội cà phê được tổ chức định kỳ). - Tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành và đa ngành trong nước và nước ngoài nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về các sản phẩm chủ lực của tỉnh, như: cà phê, hồ tiêu, ca cao, quả bơ và các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc Ê đê.	Năm 2018	Năm 2019	2019 - 2025	UBND tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp; Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, Hội doanh nghiệp tỉnh; Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
		- Tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước nhằm khảo sát thị trường, kết nối giao thương tăng cường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. - Xây dựng tài liệu tuyên truyền tiềm năng thương mại đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh Đắk Lắk.						
12	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập và xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030	- Xây dựng kênh thông tin thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường thường xuyên và liên tục. - Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập. - Hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế mẫu mã sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu. - Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm thị trường, ổn định sản xuất kinh doanh và xuất khẩu.	Năm 2018	Năm 2019	2019 - 2025	UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố.
13	Rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp	Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2018	UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố.
14	Xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2025, định hướng phát triển kinh tế trong bối cảnh	Xây dựng đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong bối cảnh	Quý I, năm 2019	Quý IV, Năm 2019	Sau khi có Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Bắt đầu	Phê duyệt	Thời gian		Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					Triển khai				
	năm 2025, định hướng đến năm 2030	mới, trong đó có sự định hướng phát triển theo các tiêu vùng kinh tế; phát triển giao thông nông thôn							quan
15	Làm việc với Bộ Giao thông Vận tải xin chủ trương và kinh phí để nâng cấp một số tuyến đường quốc lộ quan trọng đi qua địa bàn tỉnh	Đề xuất bổ tri vốn đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường quốc lộ quan trọng đi qua địa bàn tỉnh	Quý I, năm 2019	Sau khi có chủ trương đầu tư	Sau khi có Quyết định phê duyệt	Bộ Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải	Các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan
16	Làm việc với Bộ Giao thông Vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Xúc tiến việc xây dựng Cảng cạn ở Đắk Lắk	Quý III, năm 2018	Sau khi có chủ trương đầu tư	Sau khi có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Bộ Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải	Các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan
17	Kêu gọi đầu tư xây dựng	Xây dựng Đề án thí điểm nhằm thu hút vốn xã hội theo hình thức đối tác công tư (PPP) để xây dựng một số tuyến đường nội tỉnh	Quý I, năm 2019	Sau khi có đề xuất dự án của nhà đầu tư	Sau khi có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	UBND tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan
18	Xây dựng đề án phát triển kết cấu hạ tầng	Xây dựng đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với định	Quý I, năm 2019	Quý IV, Năm	Sau khi có Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
	giao thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	hướng phát triển kinh tế trong bối cảnh mới, trong đó có sự định hướng phát triển theo các tiểu vùng kinh tế; phát triển giao thông nông thôn		2019	duyet			quan, đơn vị có liên quan
19	Làm việc với Bộ Giao thông Vận tải xin chủ trương và kinh phí để nâng cấp một số tuyến đường quốc lộ trọng điểm, những đoạn bị hư hỏng nặng trên địa bàn tỉnh	Đề xuất bố trí vốn đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường quốc lộ quan trọng đi qua địa bàn tỉnh	Quý I, năm 2019	Sau khi có chủ trương đầu tư	Sau khi có Quyết định phê duyệt	Bộ Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải	Các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan
20	Xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk	Năm 2018	Năm 2019	Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan
21	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty	Thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	Năm 2016	Năm 2016	Năm 2016	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường; các công ty nông lâm nghiệp; Sở Tài chính

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
	nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh							
22	Nâng cao năng lực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	- Hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan - Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và đảm bảo thực hiện thống nhất Luật Đất đai 2013 ở các cấp, thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất - Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa Văn phòng đăng ký từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu – cuối của Văn phòng đăng ký và đào tạo cán bộ	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2018	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường; các công ty nông lâm nghiệp; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
23	Thiết lập cơ sở hạ tầng quan trắc tự động liên tục	Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động liên tục trên địa bàn tỉnh	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2018	UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan
24	Nâng cao chất lượng quản lý dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch	Quyết định về việc quy định chi tiết về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh	Quý III – 2018	Quý IV - 2018	Năm 2019	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
25	Kêu gọi đầu tư phát triển du lịch địa phương	Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Yok Đôn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019	Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
26	Nâng cao hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng Kế hoạch quảng bá và xúc tiến du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025	Quý III - 2019	Năm 2020	Năm 2021	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Du lịch tỉnh
27	Nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025	Quý III - 2019	Năm 2020	Năm 2021	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Du lịch tỉnh
28	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Quý I năm 2019	Quý II năm 2019	Quý II năm 2019	UBND tỉnh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố
29	Ngoại giao kinh tế	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 6627/CTr-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh về tăng cường công tác Ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản của tỉnh về hội nhập quốc tế	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan
30	Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương	Thông qua các kênh ngoại giao để hỗ trợ, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới	Hàng năm		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
	mại	thiếu tiềm năng, thế mạnh, xúc tiến đầu tư, thương mại của tỉnh đến với các đối tác, các tổ chức, doanh nghiệp và địa phương nước ngoài						ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan
31	Thẩm định các Đề án đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định	Thẩm định các Đề án đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố
32	Quản lý, thực hiện quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2019	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan
33	Xây dựng Đề án An toàn thông tin	Xây dựng Đề án An toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2022	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2018	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị của tỉnh
34	Đề án Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh	Xây dựng Đề án Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Năm 2018	Năm 2018	Năm 2018	HĐND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị của tỉnh
35	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Tăng cường rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong các ngành, lĩnh vực nhằm phát hiện các quy định không còn phù	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện,

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
		hợp để kiến nghị ban hành văn bản hoặc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.						thị xã, thành phố
36	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân	- Đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải - Đầu tư đường trục chính vào Khu công nghiệp	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019	UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan
37	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú	- Điều chỉnh quy hoạch và Đầu tư hạ tầng Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ tại Khu công nghiệp Hòa Phú (47,39ha): Hàng rào, đường nội bộ - Đầu tư hạ tầng xã hội - Hệ thống cấp nước sạch Khu công nghiệp Hòa Phú - Mở rộng Khu công nghiệp Hòa Phú: Đền bù giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019	UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan
38	Đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp	- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, đường giao thông cho 06 Cụm công nghiệp: Ea Ral; Ea Lê; Krông Búk 1; Ea Dar; M'Drăk; Cư Kuin - Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, đường giao thông cho 02 Cụm công nghiệp: Cư Bao; Ea Dăh - Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, đường giao thông cho 03 Cụm công nghiệp: Buôn Hồ; Krông Năng; Krông Păk	Năm 2018 - 2019	Năm 2019- 2021	Năm 2019- 2021	UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan
39	Phát triển hạ tầng đô thị thị xã Buôn Hồ	Tập trung phát triển Thị xã Buôn Hồ thành trung tâm kinh tế, văn hóa phía Bắc của tỉnh	Năm 2018	Năm 2018	2018-2025	UBND tỉnh	UBND thị xã Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các Sở, ngành, UBND

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
								các huyện, thị xã, thành phố có liên quan
40	Chương trình phát triển đô thị thị xã Buôn Hồ 2017-2025	Lập, trình duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình	Năm 2018	Năm 2019	2019-2025	UBND tỉnh	UBND thị xã Buôn Hồ	Các sở, ban, ngành có liên quan
41	Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ	Rà soát điều chỉnh, trình duyệt, ban hành, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện	Năm 2018	Năm 2019	2019-2025	UBND tỉnh	UBND thị xã Buôn Hồ	Các sở, ban, ngành có liên quan
42	Xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị Buôn Hồ đạt tiêu chí đô thị loại III	Lập, trình duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện	Năm 2019	Năm 2019	2019-2025	HĐND tỉnh	UBND thị xã Buôn Hồ	Các sở, ban, ngành có liên quan
43	Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu và các đột phá chính của đề án tái cơ cấu	Phổ biến đến các đối tượng cơ quan đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông. - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan
44	Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh	Triển khai mô hình một cửa điện tử; giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin, giảm chi phí không chính thức; chấn chỉnh lề lối làm việc, phương thức chỉ đạo điều hành...; tăng cường kiểm tra giám sát, tránh tình trạng trên nóng, dưới lạnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Thời gian			Cấp phê duyệt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			Bắt đầu	Phê duyệt	Triển khai			
45	Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế	Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, thu hút tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển trong tất cả lĩnh vực kinh tế về: nông lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp xây dựng; dịch vụ	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành. - UBND các huyện, thị xã, thành phố	
46	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu kinh tế	Áp dụng thành tựu của công nghiệp 4.0 vào sản xuất; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng kiến thức cho các cá nhân tham gia vào các ngành sản xuất; xây dựng cơ chế đào tạo, đãi ngộ để thu hút nhân tài; nghiên cứu cơ chế thuê, hợp tác tư vấn của các chuyên gia	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	- Sở Nội vụ; - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan
47	Bảo vệ môi trường sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên	Đẩy mạnh công tác lập bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, đấu giá quyền sử dụng đất; tăng cường quản lý tài nguyên rừng, nước...	Năm 2018		Hàng năm	UBND tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan